

Số: 812/2018/QĐST- HNGĐ

Đống Đa, ngày 28 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1131/2018/ TLST- HNGĐ ngày 17/12/2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Chị Trần Thị Lan A**, sinh năm 1975; HKTT: Số 48 ngõ H, phường B, quận Đ, Hà Nội.

- **Anh Phạm Văn Đồng**, sinh năm 1992; HKTT: Số 48 ngõ H, phường B, quận Đ, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và trong quá trình giải quyết tại Tòa án, chị Trần Thị Lan A và anh Phạm Văn Đ trình bày:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Lan A và anh Phạm Văn Đ tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận Đ, Hà Nội vào ngày 07/11/2016. Sau khi kết hôn anh chị về sống chung tại Số 48 ngõ H, phường B, quận Đ, Hà Nội. Quá trình sống, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay chị Lan A và anh Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Lan A và anh Đ đề nghị tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Lan A và anh Đ có 01 con chung là cháu Phạm Văn Tùng L, sinh ngày 08/11/2016; Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận chị Lan A sẽ trực tiếp nuôi cháu Phạm Văn Tùng L, anh Đ sẽ cấp dưỡng nuôi con nuôi con chung là 1.000.000 đồng/ tháng.

[3]. Về tài sản và nhà ở chung: Chị Lan A và anh Đ xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Chị Lan A và anh Đ xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí ly hôn: Anh Đồng đồng ý để chị L A tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Ngoài ra chị Lan A và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20/12/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thảo thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trần Thị Lan A và anh Phạm Văn Đ cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Xác nhận chị Lan A và anh Đ có 01 con chung là cháu Phạm Văn Tùng L, sinh ngày 08/11/2016. Giao cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Văn Tùng L; Ghi nhận anh Đ tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/ tháng, kể từ tháng 01/2019 cho đến khi cháu Phạm Văn Tùng L đủ 18 tuổi hoặc có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

* **Về tài sản chung:** Chị Lan A và anh Đ xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

* **Về nợ chung:** Chị Lan A và anh Đ xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lan A và anh Đ mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lan A chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm (chị Lan A đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0008085 ngày 17/12/2018 tại Chi cục Thi hành án quận Đống Đa).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- UBNDP Trúc Bạch,
- Quận Ba Đình, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THÚY HẠNH

